

Khung hành động Sendai về GNRRTT,2015-2030

Nội dung

I. Lời mở đầu.....	2
II. Kết quả và mục tiêu mong đợi.....	5
III. Nguyên tắc chỉ đạo.....	6
IV. Các ưu tiên hành động.....	8
Ưu tiên 1: Hiểu biết về rủi ro thiên tai.....	8
Ưu tiên 2: Tăng cường quản trị nhằm quản lý rủi ro thiên tai.....	11
Ưu tiên 3: Đầu tư vào giảm nhẹ rủi ro nhằm xây dựng khả năng chống chịu thiên tai.....	13
Ưu tiên 4: Nâng cao khả năng sẵn sàng để ứng phó hiệu quả và “Xây dựng Lại Tốt hơn” trong phục hồi và tái thiết.....	16
V. Vai trò của các bên liên quan.....	19
VI. Hợp tác quốc tế và đối tác toàn cầu.....	21

Những từ viết tắt:

GNRRTT	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
RRTT	Rủi ro thiên tai
LHQ	Liên Hợp Quốc
UNISDR	Văn phòng Liên Hợp Quốc về GNRRTT

I. Lời mở đầu

1. Khung hành động GNRRTT (GNRRTT) sau năm 2015 được thông qua tại Hội nghị toàn cầu lần thứ 3 của LHQ về GNRRTT, được tổ chức từ ngày 14-18/3/2015 tại Sendai, Miyagi, Japan. Hội nghị này là cơ hội duy nhất cho các quốc gia nhằm:

(a) Thông qua một khung hành động về GNRRTT súc tích, tập trung, hướng tới tương lai và định hướng hành động cho giai đoạn từ năm 2015;

(b) Hoàn thiện đánh giá và rà soát việc thực hiện Khung hành động Hyogo 2005-2015 - Xây dựng khả năng chống chịu thiên tai của các quốc gia và cộng đồng¹;

(c) Xem xét những kinh nghiệm đạt được từ các chiến lược/thể chế, kế hoạch đối với công tác GNRRTT và các kiến nghị, cũng như là các thỏa thuận khu vực trong khuôn khổ thực hiện Khung hành động Hyogo;

(d) Xác định các phương thức hợp tác dựa trên những cam kết để thực hiện khung hành động về GNRRTT sau năm 2015;

(e) Xác định các phương thức đánh giá định kỳ việc thực hiện khung hành động về GNRRTT từ năm 2015.

2. Trong quá trình Hội nghị toàn cầu, các quốc gia cũng nhắc lại cam kết của mình về GNRRTT và xây dựng khả năng chống chịu² đối với thiên tai được giải quyết theo hướng đổi mới trong bối cảnh phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo, và lồng ghép một cách phù hợp vào các chính sách, kế hoạch, chương trình và ngân sách ở tất cả các cấp, đồng thời được xem xét trong các khung hành động có liên quan khác.

Khung hành động Hyogo: các bài học kinh nghiệm, nhược điểm và thách thức trong tương lai

3. Kể từ khi Khung hành động Hyogo được thông qua vào năm 2005, theo các báo cáo tiến độ thực hiện cấp quốc gia, cấp vùng và toàn cầu, đã có tiến bộ trong GNRRTT ở cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu được thực hiện bởi các quốc gia và các bên có liên quan. Những tiến bộ này đã dẫn đến việc giảm tỷ lệ tử vong ở một số loại hình hiểm họa³. GNRRTT là một đầu tư có hiệu quả nhằm ngăn ngừa tổn thất trong tương lai. Quản lý RRTT một cách hiệu quả sẽ đóng góp vào sự phát triển bền vững. Các quốc gia đã tăng cường năng lực quản lý RRTT của mình. Các cơ chế quốc tế cho việc tham vấn chiến lược, điều phối và phát triển quan hệ đối tác về GNRRTT như: Diễn đàn toàn cầu về GNRRTT và các diễn đàn khu vực về GNRRTT cũng như các diễn đàn hợp tác quốc tế và khu vực là những công cụ quan trọng trong việc xây dựng các chính sách, chiến lược, nâng cao kiến thức và học hỏi lẫn nhau. Nhìn chung, Khung hành động Hyogo là một công cụ quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cho công chúng và trong hệ thống thể chế, thúc đẩy những cam kết chính trị, tập trung và thúc đẩy các hành động với sự tham gia rộng rãi của các bên có liên quan ở tất cả các cấp.

4. Tuy nhiên, trong suốt 10 năm thực hiện khung hành động, thiên tai vẫn tiếp tục gây

¹ Tài liệu A/CONF.206/6 và Corr.1, Chương 1, Điều 2

² Khả năng chống chịu được định nghĩa là: “Khả năng của một hệ thống, cộng đồng hoặc xã hội khi chịu tác động của thiên tai có thể chống chọi, tiếp nhận, thích nghi và phục hồi từ những tác động của thiên tai một cách kịp thời và hiệu quả, kể cả việc bảo tồn và phục hồi các cơ sở hạ tầng cơ bản và chức năng thiết yếu”, Văn phòng Liên hợp quốc về GNRRTT (UNISDR) – “Thuật ngữ về GNRRTT năm 2009 của UNISDR”, Geneva, 5/2009 (<http://www.unisdr.org/we/inform/terminology>)

³Hiểm họa được định nghĩa trong Khung hành động Hyogo là “Những sự kiện, hiện tượng tự nhiên hoặc hoạt động của con người có thể gây ra tổn thất về tính mạng hoặc thương tích, thiệt hại về tài sản, gián đoạn về kinh tế-xã hội hoặc suy thoái môi trường. Hiểm họa có thể bao gồm các điều kiện tiềm tàng có thể tạo ra các mối đe dọa trong tương lai và có thể có nguồn gốc khác nhau như: tự nhiên (địa lý, khí tượng thủy văn và sinh học) hoặc được gây ra bởi các hoạt động của con người (suy thoái môi trường và các hiểm họa công nghệ).

ra những thiệt hại nặng nề, hậu quả là tình trạng sức khỏe và tính an toàn của con người, cộng đồng và quốc gia đều nhìn chung đều bị ảnh hưởng. Hơn 700.000 người bị chết và mất tích, hơn 1,4 triệu người bị thương và khoảng 23 triệu người bị mất nhà cửa do thiên tai gây ra. Hơn 1,5 tỷ người bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo các cách khác nhau. Phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng theo các mức độ khác nhau. Tổng thiệt hại về kinh tế là hơn 1,3 nghìn tỷ đô la Mỹ. Ngoài ra, trong giai đoạn 2008-2012, 144 triệu người đã phải di dời chỗ ở do thiên tai gây ra. Thiên tai, dưới tác động của BĐKH, đang gia tăng về tần suất, cường độ và cản trở đáng kể tiến trình hướng đến phát triển bền vững. Các bằng chứng đã chỉ ra rằng sự tiếp xúc với thiên tai của người và tài sản ở tất cả các quốc gia trên thế giới đã gia tăng nhanh hơn sự suy giảm tình trạng dễ bị tổn thương⁴, và như vậy tạo ra ra những rủi ro mới và làm gia tăng nhanh chóng thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo ra tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, sức khỏe, văn hóa và môi trường trong ngắn, trung và dài hạn, đặc biệt là ở cấp cộng đồng. Thiên tai quy mô nhỏ nhưng diễn ra thường xuyên và các loại thiên tai diễn ra từ từ có tác động đặc biệt đến cộng đồng, các hộ gia đình và doanh nghiệp vừa và nhỏ, và chiếm tỷ lệ thiệt hại cao. Tất cả các quốc gia – đặc biệt là các quốc gia đang phát triển có tỷ lệ tử vong và thiệt hại kinh tế do thiên tai gây ra cao hơn – đang phải đối mặt với mức độ gia tăng về các chi phí tiềm ẩn và thách thức để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính và các bổn phận khác.

5. Dự báo, lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp GNRRTT là khẩn cấp và cần thiết để bảo vệ người dân, cộng đồng và các quốc gia, bảo vệ sinh kế, sức khỏe, di sản văn hóa, các tài sản kinh tế-xã hội và các hệ sinh thái một cách có hiệu quả hơn, và qua đó sẽ tăng cường được khả năng chống chịu ứng phó, phục hồi.

6. Tăng cường việc giảm nhẹ mức độ tiếp xúc với thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương, ngăn ngừa việc tạo ra các rủi ro thiên tai mới là việc làm cần thiết ở tất cả các cấp. Cần có nhiều hành động thiết thực tập trung vào giải quyết các nhân tố gây rủi ro thiên tai như: hậu quả của đói nghèo và bất bình đẳng, BĐKH, đô thị hóa nhanh và không theo quy hoạch, yếu kém trong quản lý đất đai và các yếu tố phức hợp khác như: thay đổi dân số, thể chế yếu kém, chính sách không đề cập đến rủi ro, thiếu các quy định và các cơ chế khuyến khích cho đầu tư GNRRTT của tư nhân, chuỗi cung ứng phức hợp, khả năng hạn chế về công nghệ, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên không bền vững, suy thoái hệ sinh thái, bệnh dịch và đại dịch. Hơn nữa, cần tiếp tục nâng cao khả năng quản trị trong các chiến lược GNRRTT quốc gia, khu vực và toàn cầu, cải thiện khả năng phòng ngừa và điều phối quốc gia để ứng phó hiệu quả, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, và sử dụng các hoạt động phục hồi và tái thiết để “XÂY DỰNG LẠI TỐT HƠN” được hỗ trợ thông qua tăng cường các phương thức hợp tác quốc tế.

7. Cần phải có cách tiếp cận tổng hợp hơn cho phòng ngừa rủi ro thiên tai, lấy con người làm trung tâm. Các hoạt động GNRRTT cần phải hướng tới đa hiểm họa, dựa vào đa ngành, có sự tham gia của tất cả các bên liên quan và dễ tiếp cận để đạt được hiệu suất cũng như hiệu quả. Song song với việc xác định vai trò chủ trì và điều phối của mình, các chính phủ nên gắn kết với các bên liên quan, bao gồm phụ nữ, trẻ em và thanh thiếu niên, người khuyết tật, người nghèo, dân di cư, người dân tộc thiểu số, tình nguyện viên, cộng đồng các nhà chuyên môn và người già trong việc thiết kế và thực hiện các chính sách, các kế hoạch và các tiêu chuẩn. Các khối cơ quan nhà nước, khối tư nhân và các tổ chức xã hội dân sự

⁴ Tình trạng dễ bị tổn thương được định nghĩa trong Khung hành động Hyogo là “Những điều kiện được xác định bởi các yếu tố hoặc các quá trình tự nhiên, xã hội, kinh tế và môi trường làm gia tăng tính nhạy cảm của một cộng đồng trước tác động của các hiểm họa”.

cũng như các học viện, viện khoa học và nghiên cứu cần phối hợp chặt chẽ hơn để tạo ra các cơ hội hợp tác và làm việc để lồng ghép GNRRTT vào các hoạt động quản lý của họ.

8. Hợp tác quốc tế, vùng, tiểu vùng và xuyên biên giới đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quốc gia, chính quyền địa phương và trung ương cũng như cộng đồng và các doanh nghiệp GNRRTT. Cần tăng cường các cơ chế hiện có để hỗ trợ hiệu quả và thực hiện tốt hơn. Các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển, các quốc đảo nhỏ đang phát triển, các quốc gia đang phát triển không có biển và các nước ở Châu Phi cũng như các nước có thu nhập trung bình đang đối mặt với các thách thức đặc thù, cần được chú ý và hỗ trợ đặc biệt nhằm tăng cường nguồn lực và khả năng nội tại thông qua các kênh song phương và đa phương để đảm bảo có các biện pháp thực hiện phù hợp, bền vững và kịp thời cho xây dựng năng lực, đảm bảo tài chính, kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, phù hợp với các cam kết quốc tế.

9. Nhìn chung, Khung hành động Hyogo đã đưa ra hướng dẫn then chốt cho nỗ lực nhằm GNRRTT và góp phần vào tiến trình đạt các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Tuy nhiên, việc thực hiện đã bộc lộ một số thiếu sót trong việc giải quyết các yếu tố gây RRTT cơ bản, trong việc xây dựng các mục tiêu và ưu tiên hành động⁵, trong việc cần thúc đẩy xây dựng khả năng chống chịu thiên tai ở tất cả các cấp, và trong việc đảm bảo các biện pháp thực hiện phù hợp. Các thiếu sót đã cho thấy sự cần thiết phải xây dựng một khung có định hướng hành động để các chính phủ và các bên liên quan có thể thực hiện theo cách hỗ trợ và bổ sung cho nhau, giúp xác định các RRTT để quản lý và hướng dẫn đầu tư để nâng cao khả năng chống chịu thiên tai.

10. 10 năm sau Khung hành động Hyogo, thiên tai tiếp tục cản trở các nỗ lực nhằm đạt được phát triển bền vững.

11. Các cuộc đàm phán liên chính phủ về chương trình phát triển sau năm 2015, tài chính cho phát triển, BĐKH và GNRRTT là cơ hội duy nhất cho cộng đồng quốc tế thúc đẩy sự gắn kết giữa các chính sách, thể chế, mục tiêu, chỉ số và hệ thống các biện pháp thực hiện, đồng thời vẫn tôn trọng chức năng và nhiệm vụ của từng khuôn khổ. Đảm bảo các liên kết tin cậy một cách phù hợp giữa các tiến trình này sẽ đóng góp vào việc xây dựng khả năng chống chịu và đạt được mục tiêu toàn cầu về xóa đói giảm nghèo.

12. Cần nhắc lại rằng kết quả của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững năm 2012, “TUƠNG LAI CHÚNG TÔI MUỐN”⁶ kêu gọi khẩn cấp giải quyết vấn đề giảm nhẹ rủi ro và xây dựng khả năng chống chịu thiên tai trong bối cảnh phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo, và lồng ghép một cách thích hợp ở tất cả các cấp. Hội nghị này cũng tái khẳng định tất cả các nguyên tắc của Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển⁷.

⁵ Các ưu tiên hành động của Khung Hyogo bao gồm: (1) đảm bảo công tác GNRRTT là ưu tiên của quốc gia và địa phương với nền tảng thể chế vững mạnh cho việc thực hiện; (2) Xác định, đánh giá và giám sát rủi ro thiên tai và tăng cường cảnh báo sớm; (3) sử dụng kiến thức, sự đổi mới và giáo dục về việc xây dựng văn hóa an toàn và khả năng ứng phó và phục hồi tại các cấp; (4) giảm nhẹ các nhân tố rủi ro cơ bản và (5) tăng cường phòng chống thiên tai nhằm ứng phó hiệu quả tại các cấp

⁶ Phụ lục A/RES/66/288.

⁷ Báo cáo Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển, Rio de Janeiro, từ 3 đến 14 tháng 6 năm 1992, Tập I, Giải pháp được Hội nghị công bố (Tài liệu do Liên hợp quốc xuất bản, Mã hiệu số E.93.I.8 và lỗi in nhầm), res.1, phụ lục I.

13. Trong khi vẫn tôn trọng nhiệm vụ của Công ước Khung của LHQ về BĐKH⁸, ứng phó với BĐKH như là một trong những nhân tố của rủi ro thiên tai, BĐKH đưa ra cơ hội GNRRTT một cách có ý nghĩa và chặt chẽ thông qua các quá trình liên chính phủ.

14. Trong bối cảnh này và nhằm GNRRTT, cần phải giải quyết các thách thức hiện hữu và chuẩn bị cho tương lai bằng việc tập trung vào: giám sát, đánh giá và nhận thức rủi ro thiên tai, chia sẻ thông tin các rủi ro được tạo ra như thế nào; tăng cường quản trị rủi ro thiên tai và phối hợp giữa các cơ quan, các ngành có liên quan, đảm bảo sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của các bên liên quan một cách phù hợp; đầu tư xây dựng khả năng chống chịu thiên tai của người dân, cộng đồng và các quốc gia ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội, y tế, văn hóa và giáo dục, đầu tư vào môi trường, sử dụng công nghệ và nghiên cứu khoa học; tăng cường các hệ thống cảnh báo sớm đa hiểm họa, phòng ngừa, ứng phó, phục hồi và tái thiết. Để bổ sung cho hoạt động và năng lực quốc gia, cần thiết phải tăng cường hợp tác quốc tế giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển và giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức quốc tế.

15. Khung hành động này sẽ áp dụng cho các rủi ro thiên tai có quy mô nhỏ và lớn, xảy ra thường xuyên và không thường xuyên, xảy ra đột ngột hoặc từ từ, được gây ra bởi các hiểm họa tự nhiên hoặc nhân tạo cũng như những hiểm họa và rủi ro về môi trường, về công nghệ và sinh học có liên quan. Khung hành động nhằm mục đích hướng dẫn quản lý rủi ro đa hiểm họa được xây dựng và thực hiện ở tất cả các cấp, từng ngành và liên ngành.

II. Kết quả và mục tiêu mong đợi

16. Trong khi đã đạt được một số tiến bộ trong việc xây dựng khả năng chống chịu thiên tai, giảm nhẹ tổn thất và thiệt hại, việc giảm đáng kể rủi ro thiên tai đòi hỏi sự kiên trì và bền bỉ với trọng tâm rõ ràng hơn vào người dân, sức khỏe, sinh kế của họ, và theo dõi thường xuyên. Xây dựng trên KHD Hyogo, khung hành động hiện tại nhằm đạt được kết quả sau 15 năm như sau:

Giảm đáng kể những rủi ro thiên tai và tổn thất về người, sinh kế, sức khỏe và các tài sản kinh tế, tự nhiên, xã hội, văn hóa và môi trường của người dân, các doanh nghiệp, các cộng đồng và các quốc gia.

Việc đạt được kết quả này đòi hỏi phải có những cam kết chính trị mạnh mẽ và sự tham gia của các cấp chính quyền ở từng quốc gia nhằm thực hiện, theo dõi khung hành động này và tạo ra môi trường thuận lợi và cần thiết.

17. Để đạt được kết quả mong đợi trên, cần theo đuổi mục tiêu sau:

Phòng ngừa các rủi ro thiên tai mới và giảm nhẹ các rủi ro hiện tại thông qua việc thực hiện các biện pháp tổng hợp và có sự tham gia của các bên về kinh tế, công trình, pháp lý, xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục, môi trường, công nghệ, chính trị và thể chế để ngăn chặn và giảm thiểu sự tiếp xúc và tình trạng dễ bị tổn thương đối với thiên tai, tăng cường công tác phòng ngừa cho việc ứng phó và tái thiết và do đó tăng cường khả năng chống chịu thiên tai.

Việc theo đuổi mục tiêu này đòi hỏi cần phải tăng cường năng lực thực hiện và năng lực của các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia kém phát triển, các quốc đảo nhỏ đang

⁸Các vấn đề biến đổi khí hậu được đề cập trong khung hành động này nằm trong nhiệm vụ, [các nguyên tắc và các điều khoản] của Công ước Khung của LHQ về Biến đổi khí hậu theo năng lực cạnh tranh các Bên đối với UNFCCC

phát triển, các quốc gia đang phát triển không có biển và các quốc gia Châu Phi cũng như các nước có thu nhập trung bình đang đối mặt với những thách thức cụ thể, bao gồm việc huy động hỗ trợ thông qua hợp tác quốc tế để cung cấp các biện pháp thực hiện phù hợp với các ưu tiên của quốc gia đó.

18. Để hỗ trợ cho việc đánh giá sự tiến bộ của toàn cầu trong việc đạt được kết quả và mục tiêu của khuôn khổ này, có bảy mục tiêu toàn cầu đã được thống nhất. Những mục tiêu này sẽ được đo lường ở cấp độ toàn cầu và sẽ được bổ sung bằng việc xây dựng các chỉ tiêu phù hợp.

Các mục tiêu quốc gia và các chỉ số sẽ góp phần vào việc đạt được kết quả và mục tiêu của khung hành động.

Bảy mục tiêu toàn cầu bao gồm:

(a). Giảm đáng kể tỷ lệ tử vong do thiên tai trên toàn cầu vào năm 2030, nhằm đạt tỷ lệ tử vong trung bình (1/100.000 người) trên quy mô toàn cầu giai đoạn năm 2020-2030 thấp hơn so với giai đoạn năm 2005-2015.

(b). Giảm đáng kể số người bị ảnh hưởng trên toàn cầu vào năm 2030, nhằm đạt tỷ lệ trung bình (1/100.000 người) quy mô toàn cầu giai đoạn năm 2020-2030 thấp hơn so với giai đoạn năm 2005-2015⁹.

(c). Giảm tổn thất kinh tế do thiên tai trực tiếp gây ra tính theo GDP toàn cầu vào năm 2030.

(d). Giảm đáng kể thiệt hại do thiên tai gây ra đối với cơ sở hạ tầng trọng yếu và sự gián đoạn của dịch vụ cơ bản, trong đó có các cơ sở y tế và giáo dục, thông qua tăng cường khả năng chống chịu của các cơ sở này vào năm 2030.

(e). Gia tăng đáng kể con số các nước có chiến lược GNRRTT quốc gia và chiến lược của địa phương vào năm 2020;

(f). Nâng cao hợp tác quốc tế với các quốc gia đang phát triển thông qua hỗ trợ đầy đủ và bền vững nhằm bổ sung cho hành động của các quốc gia này trong việc thực hiện khung hành động này đến năm 2030.

(g). Tăng cường đáng kể khả năng tiếp cận và truy cập các hệ thống cảnh báo sớm đa thảm họa, thông tin và các đánh giá về RRTT cho người dân vào năm 2030.

III. Nguyên tắc chỉ đạo

19. Dựa trên các nguyên tắc trong chiến lược Yokohama cho một Thế giới An toàn hơn: Hướng dẫn phòng chống, sẵn sàng ứng phó và giảm nhẹ thiên tai và Kế hoạch hành động của chiến lược này¹⁰ và Khung hành động Hyogo, việc thực hiện khung này sẽ theo các nguyên tắc sau đây, có xem xét đến bối cảnh quốc gia và phù hợp với pháp luật trong nước cũng như các nghĩa vụ và cam kết quốc tế:

(a). Mỗi quốc gia có trách nhiệm chính ngăn ngừa và GNRRTT, bao gồm thông qua hợp tác quốc tế, vùng, tiểu vùng, xuyên biên giới và song phương. Giảm rủi ro thiên tai là mối quan tâm chung của tất cả các nước và các nước đang phát triển có thể nâng cao và thực hiện một cách hiệu quả hơn các chính sách quốc gia và giải pháp giảm rủi ro thiên tai trong bối cảnh của mình nếu được tăng cường năng lực hơn nữa thông qua hợp tác quốc tế bền vững;

(b). Công tác GNRRTT đòi hỏi các cơ quan cấp trung ương, các ngành và các bên liên quan chia sẻ trách nhiệm, phù hợp với hoàn cảnh quốc gia và hệ thống quản trị;

⁹Phân loại người bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện trong quá trình sau Hội nghị Sendai và do hội nghị quyết định

¹⁰A/CONF. 172/9, chương I, điều 1, phụ lục 1

(c). Quản lý rủi ro thiên tai nhằm bảo vệ con người và tài sản, sức khỏe, sinh kế và tư liệu sản xuất cũng như tài sản về văn hóa và môi trường, đồng thời thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền bao gồm cả quyền phát triển;

(d). Giảm nhẹ rủi ro thiên tai đòi hỏi có sự tham gia của toàn xã hội và quan hệ đối tác cũng như đòi hỏi sự trao quyền và sự tham gia toàn diện, để tiếp cận và không phân biệt đối xử, đặc biệt chú ý đến những người bị ảnh hưởng khác nhau bởi thiên tai, đặc biệt là những người nghèo nhất. Các yếu tố về giới, tuổi tác, khuyết tật, quan điểm văn hóa và tăng cường vai trò lãnh đạo của phụ nữ và thanh niên cần được lồng ghép trong tất cả các chính sách và thực tiễn. Trong bối cảnh này, đặc biệt cần chú ý đến việc cải thiện tổ chức hoạt động tình nguyện của công dân;

(e). Giảm nhẹ và quản lý rủi ro thiên tai phụ thuộc vào cơ chế phối hợp trong từng ngành và giữa các ngành và với các bên liên quan ở tất cả các cấp. Điều này đòi hỏi sự tham gia đầy đủ của tất cả các cơ quan chấp pháp và hành pháp Nhà nước ở cấp quốc gia và địa phương, và chỉ rõ trách nhiệm của các bên liên quan, kể cả trong khu vực công và tư nhân, bao gồm cả doanh nghiệp và các cơ quan học thuật, để đảm bảo tiếp cận lẫn nhau, hợp tác, bổ sung về vai trò, trách nhiệm giải trình và theo dõi.

(f). Trong khi vai trò hướng dẫn, điều phối và tạo ra môi trường phù hợp của nhà nước và chính quyền liên bang là quan trọng, bên cạnh đó, cần thiết trao quyền cho chính quyền và cộng đồng địa phương để giảm RRTT, bao gồm cung cấp nguồn lực, các cơ chế khuyến khích và trách nhiệm ra quyết định một cách phù hợp;

(g). GNRRTT đòi hỏi cách tiếp cận đa hiểm họa và quá trình ra quyết định tính đến rủi ro, có sự tham gia rộng rãi, dựa trên cơ sở trao đổi cởi mở và phổ biến dữ liệu phân tích theo giới tính, tuổi tác, khuyết tật, cũng như việc truy cập dễ dàng và thường xuyên cập nhật các thông tin rủi ro không nhạy cảm, dễ hiểu, có cơ sở khoa học, được bổ sung bởi tri thức truyền thống;

(h). Việc xây dựng, củng cố và thực hiện các chính sách, kế hoạch, thực tiễn và cơ chế liên quan cần hướng đến sự gắn kết một cách thích hợp các lĩnh vực phát triển bền vững, tăng trưởng, an ninh lương thực, sức khỏe và an toàn, biến đổi và đa dạng khí hậu, bảo vệ môi trường và GNRRTT. Giảm RRTT là cần thiết để đạt được phát triển bền vững;

(i). Trong khi yếu tố tác động đến rủi ro thiên tai có thể ở phạm vi địa phương, quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu, RRTT có đặc điểm mang tính đặc thù địa phương cần phải hiểu được để xác định các biện pháp để GNRRTT;

(j). Giải quyết các yếu tố sâu sa gây RRTT thông qua đầu tư công và tư có tính đến rủi ro có tính chi phí hiệu quả hơn so với việc chủ yếu dựa vào ứng phó và phục hồi sau thiên tai và góp phần vào phát triển bền vững;

(k). Trong giai đoạn phục hồi và tái thiết sau thiên tai, rất cần thiết phải ngăn chặn việc tạo ra rủi ro thiên tai mới và giảm rủi ro hiện hữu bằng cách “Xây dựng lại tốt hơn” và tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai;

(l). Quan hệ đối tác toàn cầu hiệu quả và có ý nghĩa, và tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, bao gồm cả việc thực hiện các cam kết hỗ trợ phát triển chính thức của các nước phát triển là rất cần thiết cho quản lý rủi ro thiên tai có hiệu quả;

(m). Các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất, các quốc đảo đang phát triển, và các nước đang phát triển không có biên và các nước châu Phi cũng như các nước thu nhập trung bình phải đối mặt với những thách thức rủi ro thiên tai cụ thể cần hỗ trợ đầy đủ, bền vững và kịp thời, bao gồm hỗ trợ tài chính, chuyên gia công nghệ và xây

dựng năng lực từ các nước phát triển và các đối tác, phù hợp với nhu cầu và ưu tiên do các quốc gia này đưa ra.

IV. Các ưu tiên hành động

20. Dựa trên kinh nghiệm thực hiện Khung hành động Hyogo, và nhằm đạt được kết quả và mục tiêu mong đợi của Khung Sendai, cần phải có các hành động tập trung trong từng ngành và giữa các ngành ở cấp địa phương, cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu theo 04 lĩnh vực ưu tiên sau:

1. Hiểu biết về rủi ro thiên tai;
2. Tăng cường công tác quản trị để quản lý rủi ro thiên tai;
3. Đầu tư vào GNRRTT nhằm tăng cường khả năng chống chịu;
4. Tăng cường khả năng sẵn sàng để ứng phó hiệu quả và “Xây dựng lại tốt hơn” trong công tác phục hồi và tái thiết.

21. Trong cách tiếp cận GNRRTT của mình, các quốc gia, các tổ chức quốc tế và khu vực và các bên liên quan cần xem xét các hoạt động chính được liệt kê trong từng ưu tiên hành động và nên thực hiện chúng một cách phù hợp có xem xét tới khả năng và năng lực, phù hợp với luật pháp và các quy định của quốc gia.

22. Trong bối cảnh ngày càng phụ thuộc lẫn nhau trên quy mô toàn cầu, cần tăng cường hợp tác quốc tế, xây dựng một môi trường quốc tế thuận lợi và các biện pháp thực hiện để kích thích và góp phần vào việc xây dựng kiến thức, năng lực và động lực nhằm GNRRTT ở tất cả các cấp, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

Ưu tiên 1: Hiểu biết về rủi ro thiên tai

23. Chính sách và thực tiễn hành động cho công tác quản lý rủi ro thiên tai cần dựa trên cơ sở hiểu biết về rủi ro thiên tai về tất cả các khía cạnh của tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực, khả năng bị ảnh hưởng của người và tài sản, đặc tính của thiên tai và môi trường. Những hiểu biết này rất có lợi cho công tác đánh giá rủi ro trước thiên tai, phòng chống và giảm nhẹ và cho việc xây dựng và thực hiện các biện pháp chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó có hiệu quả.

Cấp quốc gia và cấp địa phương

24. Để đạt được điều này, điều quan trọng là:

(a) Thúc đẩy việc thu thập, phân tích, quản lý và sử dụng dữ liệu và thông tin thực tế phù hợp. Đảm bảo công tác phổ biến thông tin có tính đến nhu cầu các loại thông tin khác nhau của người sử dụng một cách thích hợp;

(b) Khuyến khích việc sử dụng và củng cố số liệu hiện trạng, thường xuyên đánh giá rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực, sự tiếp xúc, đặc tính của hiểm họa và các ảnh hưởng lan truyền có thể ở quy mô xã hội và không gian tới các hệ sinh thái, một cách phù hợp với hoàn cảnh của quốc gia;

(c) Xây dựng, cập nhật định kỳ và phổ biến một cách thích hợp, thông tin rủi ro thiên tai của các địa phương, bao gồm bản đồ rủi ro, đến các nhà ra quyết định, cộng đồng và người dân ở khu vực có nguy cơ thiên tai, với định dạng phù hợp, sử dụng công nghệ thông tin địa

không gian;

(d) Đánh giá, lưu trữ, chia sẻ có hệ thống và công khai số liệu thiệt hại thiên tai, nhận thức các tác động của thiên tai đến kinh tế, xã hội, y tế, giáo dục, môi trường và di sản văn hóa một cách thích hợp, với thông tin cụ thể về hiểm họa, sự tiếp xúc và tính dễ bị tổn thương trong từng sự kiện.;

(e) Cung cấp thông tin không nhạy cảm về hiểm họa, mức độ tiếp xúc, tình trạng dễ bị tổn thương, rủi ro và số liệu thiệt hại đã được phân tách miễn phí và dễ truy cập một cách phù hợp;

(f) Thúc đẩy việc truy cập với thời gian thực các nguồn dữ liệu đáng tin cậy, sử dụng thông tin không gian và thông tin tại chỗ, bao gồm hệ thống thông tin địa lý (GIS), và sử dụng tiên bộ công nghệ thông tin và truyền thông nhằm cải thiện các công cụ đo lường, việc thu thập, phân tích và phổ biến dữ liệu;

(g) Nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp, các tổ chức xã hội, cộng đồng và tình nguyện viên cũng như các doanh nghiệp thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, bài học thực tiễn tốt, giáo dục và đào tạo về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, bao gồm cả việc sử dụng các cơ chế giáo dục, đào tạo và học hỏi lẫn nhau hiện có;

(h) Thúc đẩy và tăng cường đối thoại và hợp tác giữa các cộng đồng khoa học và công nghệ, các bên liên quan phù hợp và các nhà hoạch định chính sách nhằm thúc đẩy sự ứng dụng khoa học kỹ thuật trong việc ra quyết sách hiệu quả cho quản lý rủi ro thiên tai;

(i) Đảm bảo việc sử dụng các tri thức và kinh nghiệm truyền thống, bản địa và địa phương một cách thích hợp, để bổ sung kiến thức khoa học trong việc đánh giá rủi ro thiên tai, trong xây dựng và thực hiện các chính sách, chiến lược, kế hoạch và chương trình của các ngành cụ thể thông qua cách tiếp cận đa ngành, phù hợp với bối cảnh và địa phương;

(j) Tăng cường năng lực kỹ thuật và khoa học để tận dụng và củng cố kiến thức hiện có, để phát triển và áp dụng các phương pháp và mô hình để đánh giá rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và sự tiếp xúc với tất cả các hiểm họa;

(k) Thúc đẩy đầu tư vào việc đổi mới và phát triển công nghệ trong dài hạn, các nghiên cứu đa thảm họa, hướng tới giải pháp trong quản lý rủi ro thiên tai để giải quyết những thiếu sót, trở ngại, phụ thuộc lẫn nhau, và các thách thức mang tính xã hội, kinh tế, giáo dục và môi trường;

(l) Thúc đẩy sự việc đưa các kiến thức rủi ro thiên tai, bao gồm phòng chống và giảm nhẹ, sẵn sàng ứng phó, phục hồi và tái thiết và chương trình giáo dục chính quy và không chính quy, giáo dục công dân ở tất cả các cấp, cũng như trong giáo dục và đào tạo chuyên nghiệp;

(m) Thúc đẩy chiến lược quốc gia nhằm tăng cường giáo dục cộng đồng và nâng cao nhận thức về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, bao gồm phổ biến thông tin và kiến thức rủi ro thiên tai thông qua các chiến dịch, phương tiện truyền thông xã hội và huy động cộng đồng, có tính đến đối tượng cụ thể và nhu cầu của họ;

(n) Áp dụng thông tin rủi ro ở tất cả các khía cạnh tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và sự tiếp xúc hiểm họa của người dân, cộng đồng, quốc gia và tài sản, cũng như các đặc điểm của hiểm họa để xây dựng và thực hiện các chính sách giảm nhẹ rủi ro thiên tai;

(o) Tăng cường hợp tác của người dân ở cấp địa phương để phổ biến thông tin rủi ro thiên tai thông qua sự tham gia của các tổ chức cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ.

Cấp toàn cầu và khu vực

25. Để đạt được điều này, điều quan trọng là:

(a) Tăng cường xây dựng và phổ biến các phương pháp và công cụ dựa trên cơ sở khoa học để lưu giữ và chia sẻ thông tin về thiệt hại thiên tai và dữ liệu được phân tích, cũng như tăng cường mô hình rủi ro thiên tai, đánh giá, lập bản đồ, giám sát, và hệ thống cảnh báo sớm đa thảm họa;

(b) Thúc đẩy việc tiến hành các khảo sát toàn diện, đa thảm họa; thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai và lập bản đồ quy mô khu vực, bao gồm các kịch bản BĐKH;

(c) Thúc đẩy và tăng cường, thông qua hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ, truy cập, chia sẻ và sử dụng dữ liệu và thông tin không nhạy cảm, thông tin truyền thông và các công nghệ địa không gian và các dịch vụ liên quan, một cách thích hợp. Duy trì và củng cố việc quan sát tại chỗ và quan sát trái đất và khí hậu từ xa. Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông, bao gồm cả phương tiện truyền thông xã hội, phương tiện truyền thông truyền thống, các nguồn dữ liệu mở có thể khai thác, và các mạng điện thoại di động để hỗ trợ các biện pháp truyền thông thông tin rủi ro thiên tai trong nước, một cách thích hợp và phù hợp với luật pháp quốc gia;

(d) Thúc đẩy các nỗ lực chung trong quan hệ đối tác với các cộng đồng khoa học và công nghệ, các học viện, và khu vực tư nhân để thành lập, phổ biến và chia sẻ các bài học thực tiễn tốt ra quốc tế;

(e) Hỗ trợ sự phát triển các hệ thống và dịch vụ thân thiện với người dùng ở địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu cho việc trao đổi thông tin về thực tiễn tốt, công nghệ giảm nhẹ rủi ro thiên tai hiệu quả và dễ sử dụng, và bài học kinh nghiệm về chính sách, kế hoạch và biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai;

(f) Xây dựng các chiến dịch hiệu quả trên toàn cầu và khu vực như công cụ cho giáo dục và nhận thức cộng đồng, dựa trên các chiến dịch hiện có (ví dụ như sáng kiến "Một triệu bệnh viện và trường học an toàn", chiến dịch "Xây dựng thành phố an toàn trong thiên tai: Thành phố của tôi đã sẵn sàng!", "Giải thưởng Liên Hợp Quốc giảm nhẹ thiên tai Sasakawa", và ngày Quốc tế của Liên Hiệp Quốc về GNRRTT), để thúc đẩy một nền văn hóa phòng chống thiên tai, khả năng chống chịu và trách nhiệm công dân, hiểu biết về rủi ro thiên tai, hỗ trợ học tập lẫn nhau và chia sẻ kinh nghiệm. Khuyến khích các khối công tư tích cực tham gia vào các sáng kiến như vậy, và phát triển những cái mới ở cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu;

(g) Tăng cường công tác khoa học kỹ thuật và ứng dụng vào GNRRTT thông qua điều phối các mạng lưới hiện có và các cơ quan nghiên cứu khoa học ở các cấp và tất cả các khu vực với sự hỗ trợ của Nhóm cố vấn Khoa học và Kỹ thuật của UNISDR nhằm: tăng cường

cơ sở biện chứng để hỗ trợ việc thực hiện khung hành động này; đẩy mạnh nghiên cứu các đặc điểm, nguyên nhân và tác động của rủi ro thiên tai; phổ biến thông tin rủi ro thông qua việc sử dụng tốt nhất công nghệ thông tin địa không gian, đưa ra các hướng dẫn về phương pháp và các tiêu chuẩn cho đánh giá rủi ro, mô hình rủi ro thiên tai và việc sử dụng các dữ liệu; xác định khoảng trống trong nghiên cứu và công nghệ và đưa ra các khuyến nghị cho các lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu về giảm rủi ro thiên tai; thúc đẩy và hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc đưa ra quyết sách; đóng góp vào việc cập nhật các Thuật ngữ về GNRRTT của UNISDR năm 2009; sử dụng các đánh giá sau thiên tai như là cơ hội để tăng cường việc học hỏi và chính sách công; và phổ biến các nghiên cứu;

(h) Khuyến khích việc cung cấp các tài liệu có bản quyền và bằng sáng chế bao gồm cả thông qua đàm phán nhượng quyền sử dụng cho phù hợp.

(i) Tăng cường tiếp cận và hỗ trợ các đổi mới và ứng dụng công nghệ cũng như những nghiên cứu và phát triển lâu dài, đa hiểm họa và hướng tới giải pháp trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai.

Ưu tiên 2: Tăng cường quản trị nhằm quản lý rủi ro thiên tai

26. Quản trị rủi ro thiên tai cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu rất quan trọng cho công tác quản lý các rủi ro thiên tai. Cần có tầm nhìn, kế hoạch, năng lực, hướng dẫn rõ ràng và phối hợp trong và giữa các ngành cũng như sự tham gia của các bên liên quan. Tăng cường quản trị rủi ro thiên tai để phòng ngừa, giảm nhẹ, chuẩn bị, ứng phó, phục hồi và tái thiết là cần thiết và thúc đẩy sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa các cơ chế và thể chế cho việc thực hiện các công cụ liên quan đến GNRRTT và phát triển bền vững.

Cấp quốc gia và cấp địa phương

27. Để đạt được điều này, điều quan trọng là:

(a) Lòng ghép và đưa công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trọng tâm của tất cả các lĩnh vực. rà soát và thúc đẩy sự gắn kết và phát triển hơn nữa, các khuôn khổ pháp luật, quy định và chính sách công của quốc gia và địa phương một cách thích hợp. Bằng cách xác định vai trò và trách nhiệm rõ ràng, các khuôn khổ pháp lý và chính sách này sẽ hướng dẫn cả khối công và tư nhân trong: (i) quản lý rủi ro thiên tai đối với các dịch vụ và cơ sở hạ tầng được sở hữu, quản lý và điều tiết công; (ii) thúc đẩy và khuyến khích một cách phù hợp hành động của người dân, hộ gia đình, cộng đồng và doanh nghiệp; (iii) tăng cường cơ chế và sáng kiến có liên quan đến minh bạch về rủi ro thiên tai trong đó có thể bao gồm các cơ chế khuyến khích tài chính, các sáng kiến nâng cao nhận thức công đồng và đào tạo, yêu cầu báo cáo và các biện pháp pháp lý và hành chính; và (iv) xây dựng cơ cấu phối hợp và tổ chức;

(b) Thông qua và thực hiện các chiến lược và kế hoạch giảm rủi ro thiên tai cấp quốc gia và địa phương, cho các giai đoạn khác nhau, với các mục tiêu, chỉ tiêu và khung thời gian, nhằm ngăn chặn việc tạo ra các rủi ro mới, giảm thiểu rủi ro hiện có và tăng cường khả năng chống chịu thiên tai về kinh tế, xã hội, sức khỏe và môi trường;

(c) Tiến hành đánh giá năng lực quản lý rủi ro thiên tai về các khía cạnh kỹ thuật, tài chính và hành chính để giải quyết các rủi ro được xác định ở cấp địa phương và quốc gia;

(d) Khuyến khích thành lập các cơ chế và các biện pháp khuyến khích cần thiết để đảm bảo việc tuân thủ ở mức độ cao các điều khoản về tăng cường an toàn đã được đưa ra trong các luật và quy định ngành, bao gồm các quy định sử dụng đất và quy hoạch đô thị, quy chuẩn xây dựng, quản lý tài nguyên và môi trường, và các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn, và cập nhật chúng khi cần thiết để đảm bảo tập trung quản lý rủi ro thiên tai một cách đầy đủ.

(e) Xây dựng và củng cố, khi thích hợp, cơ chế để theo dõi, đánh giá định kỳ và báo cáo công khai về tiến độ thực hiện kế hoạch quốc gia và địa phương. Thúc đẩy công chúng giám sát và khuyến khích các cuộc tranh luận được thể chế hóa, gồm tranh luận của các đại biểu quốc hội và các cán bộ liên quan về báo cáo tiến độ của kế hoạch phòng chống thiên tai của địa phương và quốc gia;

(f) Phân công một cách phù hợp rõ vai trò và nhiệm vụ của các đại diện cộng đồng trong các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai, trong các tiến trình ra quyết định dựa trên các khuôn khổ pháp lý liên quan. Thực hiện tham vấn cộng đồng và công chúng toàn diện trong quá trình xây dựng luật và các văn bản liên quan để hỗ trợ thực hiện;

(g) Thiết lập và tăng cường các diễn đàn điều phối của nhà nước bao gồm các bên liên quan ở cấp quốc gia và địa phương, chẳng hạn như diễn đàn GNRRTT cấp quốc gia và địa phương, phân công đầu mỗi quốc gia cho việc thực hiện khuôn khổ hành động sau năm 2015. Các diễn đàn này cần có một nền tảng vững chắc trong khuôn khổ thể chế của quốc gia, với nhiệm vụ được phân công rõ ràng và có thẩm quyền như xác định các rủi ro thiên tai của từng ngành và đa ngành, nâng cao nhận thức và kiến thức về rủi ro thiên tai thông qua việc chia sẻ và phổ biến thông tin và dữ liệu về rủi ro thiên tai không nhạy cảm, góp phần và phối hợp báo cáo tình hình rủi ro thiên tai tại địa phương và quốc gia, điều phối các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về rủi ro thiên tai, tạo điều kiện và hỗ trợ hợp tác đa ngành ở địa phương (ví dụ giữa các chính quyền địa phương), góp phần vào việc xây dựng hệ thống và báo cáo về việc thực hiện các kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai cấp quốc gia và tại địa phương và tất cả các chính sách có liên quan để phục vụ quản lý rủi ro thiên tai. Các trách nhiệm này cần được hình thành thông qua các luật, các nghị định, tiêu chuẩn, và các thủ tục;

(h) Trao quyền cho chính quyền địa phương một cách thích hợp, thông qua các công cụ pháp lý và tài chính để làm việc và điều phối các tổ chức dân sự, cộng đồng và người dân bản địa và người nhập cư trong công tác quản lý rủi ro thiên tai ở cấp địa phương;

(i) Khuyến khích các đại biểu quốc hội hỗ trợ thực hiện giảm nhẹ rủi ro thiên tai thông qua việc xây dựng mới hoặc sửa đổi văn bản pháp luật liên quan và phân bổ ngân sách;

(j) Thúc đẩy việc xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng, như giấy chứng nhận và giải thưởng cho công tác quản lý rủi ro thiên tai, với sự tham gia của khối tư nhân, tổ chức dân sự, các hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức khoa học và Liên Hợp Quốc;

(k) Xây dựng chính sách công phù hợp, nhằm giải quyết khi có thể các vấn đề phòng chống và di dời các khu tái định cư trong vùng rủi ro thiên tai, tuân theo hệ thống pháp lý và luật quốc gia.

Cấp toàn cầu và khu vực

28. Để đạt được điều này, điều quan trọng là:

(a) Hướng dẫn hành động ở cấp khu vực thông qua các đồng thuận về chiến lược và cơ chế khu vực và tiểu khu vực về hợp tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai, một các phù hợp và trong khuôn khổ này, để thúc đẩy việc lập kế hoạch hiệu quả hơn, tạo ra các hệ thống thông tin chung, trao đổi các thực tiễn tốt, các chương trình hợp tác và xây dựng năng lực, đặc biệt là giải quyết các rủi ro thiên tai chung và các rủi ro xuyên biên giới.

(b) Thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ chế và thể chế toàn cầu và khu vực để thực hiện và gắn kết các công cụ có liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ví dụ như BDKH, đa dạng sinh học, phát triển bền vững, xóa đói giảm nghèo, môi trường, nông nghiệp, y tế, thực phẩm và dinh dưỡng và các ngành khác một cách thích hợp.

(c) Tích cực tham gia vào diễn đàn giảm nhẹ rủi ro thiên tai toàn cầu, các diễn đàn khu vực và tiểu khu vực về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và các diễn đàn chuyên đề nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác, định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện, chia sẻ thực tiễn và kiến thức về chính sách, chương trình và các đầu tư có tính đến rủi ro thiên tai bao gồm cả các vấn đề về phát triển và ứng phó với BDKH; thúc đẩy việc lồng ghép công tác quản lý rủi ro thiên tai vào các ngành liên quan. Các tổ chức liên chính phủ khu vực nên đóng vai trò quan trọng trong các diễn đàn khu vực về GNRRTT

(d) Thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới để tạo điều kiện cho chính sách và lập kế hoạch cho việc thực hiện các phương pháp tiếp cận dựa trên hệ sinh thái đối với các tài nguyên chung, ví dụ ở các lưu vực sông và dọc theo bờ biển, để xây dựng khả năng ứng phó, phục hồi và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, trong đó bao gồm cả rủi ro về dịch bệnh và việc phải chuyển chỗ ở;

(e) Thúc đẩy học hỏi lẫn nhau và trao đổi thông tin và các thực tiễn tốt thông qua, ví dụ như các hoạt động tự nguyện đánh giá lẫn nhau, do các quốc gia quan tâm đến lĩnh vực này khởi xướng;

(f) Thúc đẩy và tăng cường, khi có thể, các cơ chế tình nguyện quốc tế cho công tác giám sát và đánh giá rủi ro thiên tai, bao gồm dữ liệu và thông tin liên quan, dựa trên bài học kinh nghiệm được rút ra từ Khung hành động Hyogo. Các cơ chế này có thể thúc đẩy việc trao đổi thông tin không nhạy cảm về quản lý rủi ro thiên tai đối với các cơ quan trung ương và các bên liên quan, vì phát triển kinh tế và xã hội bền vững;

Ưu tiên 3: Đầu tư vào giảm nhẹ rủi ro nhằm xây dựng khả năng chống chịu thiên tai

29. Đầu tư công và tư cho phòng chống và GNRRTT thông qua các biện pháp công trình và phi công trình là cần thiết để nâng cao khả năng chống chịu về kinh tế, xã hội, y tế và văn hóa của người dân, cộng đồng và các quốc gia cũng như tài sản và môi trường của họ. Các đầu tư này có thể thúc đẩy đổi mới, tăng trưởng và tạo việc làm. Các biện pháp này là chi phí hiệu quả và là công cụ để cứu sống con người, phòng chống và giảm nhẹ tổn thất và đảm bảo khôi phục và tái thiết hiệu quả.

Cấp quốc gia và địa phương

30. Để đạt được mục tiêu này, điều quan trọng là:

(a) Phân bổ hợp lý các nguồn lực cần thiết, bao gồm cả tài chính và hậu cần, ở tất cả các cấp quản lý cho việc xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch, luật và các quy định về công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong tất cả các lĩnh vực có liên quan;

(b) Thúc đẩy các cơ chế cho công tác chuyển giao và bảo hiểm rủi ro thiên tai, chia sẻ rủi ro và bảo vệ tài chính một cách thích hợp đối với cả đầu tư công và tư để giảm nhẹ tác động của thiên tai lên lĩnh vực tài chính của chính phủ, xã hội và tất cả khu vực thành thị cũng như nông thôn;

(c) Tăng cường một cách thích hợp đầu tư công và tư có khả năng chống chịu thiên tai, đặc biệt thông qua các biện pháp công trình, phi công trình và chức năng về phòng chống thiên tai đối với các công trình trọng yếu, đặc biệt là trường học, bệnh viện, các cơ sở hạ tầng quan trọng; xây dựng tốt hơn ngay từ đầu để chịu được tác động của thiên tai trong thiết kế và xây dựng phù hợp, bao gồm việc ứng dụng các nguyên tắc thiết kế toàn cầu và tiêu chuẩn hóa vật liệu xây dựng; trong cải tạo và xây dựng lại, tạo ra văn hóa bảo trì/duy tu, có tính đến các đánh giá tác động về kinh tế, xã hội, cơ cấu, công nghệ và môi trường;

(d) Bảo vệ hoặc hỗ trợ việc bảo vệ các cơ sở văn hóa và các địa điểm lịch sử, di sản văn hóa và tôn giáo;

(e) Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai của các công sở thông qua các biện pháp công trình và phi công trình;

(f) Thúc đẩy việc lồng ghép đánh giá rủi ro thiên tai vào xây dựng và thực hiện các chính sách sử dụng đất, bao gồm quy hoạch đô thị, đánh giá suy thoái đất, nhà tạm và nhà tái định cư, và việc áp dụng các hướng dẫn và công cụ có đưa vào các dự đoán thay đổi nhân khẩu học và môi trường;

(g) Thúc đẩy việc lồng ghép đánh giá rủi ro thiên tai, lập bản đồ và quản lý vào quá trình lập kế hoạch phát triển và xây dựng nông thôn, ví dụ như, khu vực miền núi, lưu vực sông, khu vực ven biển dễ ngập lụt, vùng đất khô hạn, vùng ngập nước và tất cả các khu vực khác chịu rủi ro hạn hán và lũ lụt, bao gồm xác định các khu vực an toàn cho định cư và đồng thời bảo vệ chức năng của hệ sinh thái, góp phần giảm thiểu rủi ro;

(h) Khuyến khích việc điều chỉnh hoặc xây dựng các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng mới, các hoạt động thực tiễn về phục hồi và tái thiết trong xây dựng ở cấp quốc gia và địa phương một cách phù hợp hướng tới việc áp dụng tốt hơn ở địa phương, đặc biệt là ở các khu dân cư không chính thức, ngoài lề, củng cố năng lực thực hiện, khảo sát và thực thi các quy chuẩn và tiêu chuẩn đó, thông qua cách tiếp cận phù hợp, với mục tiêu tăng cường các công trình có khả năng chống chịu thiên tai;

(i) Tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống y tế quốc gia, trong đó có lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai vào chăm sóc sức khỏe ban đầu, thứ cấp và chuyên sâu, đặc biệt là ở cấp địa phương; nâng cao năng lực của nhân viên y tế trong việc tìm hiểu rủi ro thiên tai, áp dụng và thực hiện các phương pháp tiếp cận giảm rủi ro thiên tai trong công

tác y tế; thúc đẩy và tăng cường năng lực đào tạo trong các lĩnh vực như thuốc men vật tư trong thiên tai; hỗ trợ và đào tạo các nhóm y tế cộng đồng về các biện pháp tiếp cận giảm nhẹ thiên tai trong các chương trình y tế, có sự phối hợp với các ngành khác, cũng như trong việc thực hiện các Quy định Y tế Quốc tế (năm 2005) của Tổ chức Y tế Thế giới;

(j) Đẩy mạnh thiết kế và thực hiện các chính sách và các cơ chế mạng lưới an sinh xã hội bao trùm tất cả các nhóm dân và có sự tham gia của cộng đồng, được lồng ghép với các chương trình nâng cao sinh kế và tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc y tế cơ bản, bao gồm sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, sức khỏe trẻ em, sức khỏe tình dục và sinh sản, an ninh lương thực và dinh dưỡng, nhà ở và giáo dục nhằm hướng đến xóa nghèo, tìm giải pháp lâu dài cho giai đoạn sau thiên tai và trao quyền, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai.

(k) Những người bị đe dọa tính mạng và bệnh mãn tính, do nhu cầu cụ thể của họ, nên được đưa vào trong quá trình xây dựng chính sách và kế hoạch quản lý rủi ro của họ trước, trong và sau thiên tai, bao gồm cả việc tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ cuộc sống;

(l) Khuyến khích ban hành các chính sách và các chương trình giải quyết việc di cư của con người do thiên tai gây ra để tăng cường khả năng chống chịu của những người bị ảnh hưởng và của cộng đồng sở tại theo các quy định của luật pháp và bối cảnh của quốc gia;

(m) Thúc đẩy một cách thích hợp việc lồng ghép các vấn đề và giải pháp GNRRTT vào các công cụ tài chính và tài khóa;

(n) Tăng cường việc sử dụng bền vững và quản lý các hệ sinh thái và thực hiện các phương pháp tiếp cận quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên tổng hợp, lồng ghép GNRRTT;

(o) Nâng cao khả năng chống chịu của các doanh nghiệp, bảo vệ sinh kế và tư liệu sản xuất thông qua các chuỗi cung ứng. Bảo đảm các dịch vụ hoạt động liên tục và lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai vào các mô hình và hoạt động kinh doanh;

(p) Tăng cường bảo vệ sinh kế và tài sản sản xuất kể cả vật nuôi, gia súc, các công cụ và hạt giống;

(q) Thúc đẩy và lồng ghép các phương pháp quản lý rủi ro thiên tai trong tất cả các lĩnh vực của ngành công nghiệp du lịch, do sự phụ thuộc phổ biến vào du lịch như là một ngành kinh tế trọng điểm.

Cấp độ toàn cầu và khu vực

31. Đề đạt được điều này, điều quan trọng là cần:

(a) Thúc đẩy sự gắn kết giữa các hệ thống, các ngành và các tổ chức có liên quan đến phát triển bền vững và GNRRTT trong các chính sách, kế hoạch và quy trình của họ;

(b) Thúc đẩy việc xây dựng và đẩy mạnh các cơ chế, công cụ chuyên giao và

chia sẻ rủi ro thiên tai trong sự phối hợp chặt chẽ với các đối tác trong cộng đồng quốc tế, các doanh nghiệp, các cơ quan tài chính quốc tế và các bên liên quan khác;

(c) Thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan, các mạng lưới học thuật, khoa học, nghiên cứu và khu vực tư nhân nhằm đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới cho GNRRTT đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ cho các nước đang phát triển và các thách thức cụ thể của các quốc gia này;

(d) Khuyến khích việc điều phối giữa các cơ quan tài chính toàn cầu và khu vực nhằm đánh giá và dự đoán những tác động tiềm tàng về kinh tế và xã hội của thiên tai;

(e) Nâng cao việc hợp tác giữa các cơ quan chịu y tế và các bên liên quan để tăng cường năng lực quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai trong ngành y tế, thực hiện các Quy định về Y tế Quốc tế (năm 2005) và xây dựng các hệ thống y tế có khả năng chống chịu thiên tai;

(f) Tăng cường và thúc đẩy hợp tác và xây dựng năng lực để bảo vệ tài sản sản xuất kể cả bao gồm vật nuôi, gia súc, công cụ và hạt giống;

(g) Thúc đẩy và hỗ trợ xây dựng mạng lưới an sinh xã hội như là các biện pháp GNRRTT, được kết nối và lồng ghép với các chương trình nâng cao sinh kế nhằm đảm bảo cho khả năng chống chịu đối với các thay đổi đột ngột ở hộ gia đình và cộng đồng;

(h) Tăng cường và mở rộng các nỗ lực quốc tế nhằm xóa đói giảm nghèo thông qua GNRRTT;

(i) Thúc đẩy và hỗ trợ sự hợp tác giữa các bên liên quan trong khu vực nhà nước và khối tư nhân để đẩy mạnh khả năng chống chịu thiên tai của các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ưu tiên 4: Nâng cao khả năng sẵn sàng để ứng phó hiệu quả và “Xây dựng Lại Tốt hơn” trong phục hồi và tái thiết

32. Sự gia tăng nhanh chóng của rủi ro thiên tai, bao gồm cả sự gia tăng tiếp xúc của người và tài sản cũng như các bài học kinh nghiệm trong quá khứ cho thấy sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa khả năng sẵn sàng để ứng phó với thiên tai, việc thực thi các giải pháp theo dự báo về các sự kiện sắp sửa xảy ra, lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào công tác chuẩn bị sẵn sàng ứng phó và điều này đảm bảo khả năng để ứng phó và phục hồi hiệu quả ở tất cả các cấp. Điều quan trọng là trao quyền cho phụ nữ và người khuyết tật để công khai dẫn dắt và thúc đẩy việc ứng phó, phục hồi và tái thiết dựa trên bình đẳng giới và đạt đến mức phổ quát. Thiên tai đã chỉ ra rằng giai đoạn phục hồi và tái thiết cần phải được chuẩn bị trước khi thiên tai xảy ra và đây là một cơ hội quan trọng để xây dựng lại tốt hơn thông qua lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào các hoạt động phát triển, tăng cường khả năng chống chịu thiên tai của các quốc gia và cộng đồng.

Cấp quốc gia và địa phương

33. Để đạt được những điều này, điều quan trọng là cần:

(a) Chuẩn bị hoặc rà soát lại và cập nhật định kỳ các chính sách, kế hoạch và chương

trình dự phòng và sẵn sàng ứng phó thiên tai với sự tham gia của các cơ quan liên quan, có tính đến một cách thích hợp các kịch bản BĐKH và các tác động của chúng lên rủi ro thiên tai, thúc đẩy sự tham gia của tất cả các ngành và các bên liên quan;

(b) Đầu tư, phát triển, duy trì và tăng cường các hệ thống dự báo và cảnh báo sớm, đa hiểm họa và đa ngành, các cơ chế truyền thông thiên tai và thông tin liên lạc khẩn cấp, các công nghệ xã hội và hệ thống viễn thông giám sát hiểm họa lấy con người làm trọng tâm. Xây dựng các hệ thống này thông qua quá trình có sự tham gia. Điều chỉnh theo các nhu cầu của người sử dụng, bao gồm cả các yêu cầu về văn hóa xã hội, đặc biệt là vấn đề giới. Thúc đẩy ứng dụng các trang thiết bị và cơ sở cảnh báo sớm đơn giản và chi phí thấp, mở rộng các kênh thông tin cảnh báo sớm thiên tai;

(c) Thúc đẩy khả năng chống chịu của các cơ sở hạ tầng trọng yếu mới và đã có, bao gồm nước, giao thông, viễn thông, giáo dục, bệnh viện và các cơ sở y tế khác để đảm bảo rằng các hệ thống này an toàn, duy trì hoạt động hiệu quả trong và sau thiên tai nhằm cứu người và cung cấp các dịch vụ cần thiết;

(d) Thiết lập các trung tâm cộng đồng để nâng cao nhận thức cho công chúng và dự trữ nguyên vật liệu cần thiết để thực hiện các hoạt động cứu hộ và cứu trợ;

(e) Ban hành các chính sách công và các hoạt động nhằm hỗ trợ vai trò của nhân viên dịch vụ công để thiết lập hoặc tăng cường các cơ chế, các quy trình điều phối và tài trợ cho cứu trợ khẩn cấp và để lập kế hoạch và chuẩn bị cho việc phục hồi và tái thiết sau thiên tai;

(f) Đào tạo lực lượng hiện có và các nhân viên tình nguyện về ứng phó với thiên tai; tăng cường năng lực kỹ thuật và hậu cần để đảm bảo cho việc ứng phó tốt hơn trong trường hợp khẩn cấp;

(g) Đảm bảo tính liên tục của các hoạt động và lập kế hoạch, bao gồm phục hồi kinh tế và xã hội, và cung cấp các dịch vụ cơ bản trong giai đoạn sau thiên tai;

(h) Đẩy mạnh công tác diễn tập chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó và phục hồi sau thiên tai một cách thường xuyên, bao gồm diễn tập sơ tán, đào tạo và thiết lập các hệ thống hỗ trợ theo vùng, nhằm đảm bảo ứng phó nhanh chóng và hiệu quả và di dời do thiên tai, bao gồm tiếp cận đến chỗ ở an toàn, tiếp cận đến nguồn cung cứu trợ lương thực và phi lương thực thiết yếu, sao cho phù hợp với nhu cầu của địa phương;

(i) Thúc đẩy sự phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan chức năng và các bên liên quan ở tất cả các cấp, kể cả các cộng đồng và doanh nghiệp bị ảnh hưởng, dưới sự điều phối chung của các cơ quan quốc gia, do bản chất của công tác tái thiết sau thiên tai rất phức tạp và tốn kém;

(j) Thúc đẩy việc lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai vào các quá trình phục hồi và tái thiết sau thiên tai, tạo điều kiện thuận lợi cho sự liên kết giữa cứu trợ, phục hồi và phát triển. Sử dụng các cơ hội trong giai đoạn phục hồi để xây dựng năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong ngắn, trung và dài hạn, kể cả thông qua các biện pháp như quy hoạch sử dụng đất, cải thiện các tiêu chuẩn công trình và chia sẻ chuyên môn, kiến thức, đánh giá sau thiên tai và bài học kinh nghiệm. Lồng ghép việc tái thiết sau thiên tai vào phát triển

kinh tế và xã hội bền vững của các khu vực bị ảnh hưởng. Điều này cũng nên áp dụng cho các khu định cư tạm thời cho những người phải di dời do thiên tai;

(k) Xây dựng hướng dẫn chuẩn bị sẵn sàng cho việc tái thiết sau thiên tai như: cải thiện việc lập kế hoạch sử dụng đất và các tiêu chuẩn công trình, kể cả việc học hỏi từ các chương trình phục hồi và tái thiết trong thập kỷ qua kể từ khi thông qua Khung hành động Hyogo và trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và bài học kinh nghiệm;

(l) Bất cứ khi nào có thể, xem xét việc di dời các cơ sở và hạ tầng công cộng ra các khu vực ngoài phạm vi rủi ro, trong quá trình tái thiết sau thiên tai, với sự tham vấn phù hợp với những người liên quan;

(m) Tăng cường năng lực cho các cấp chính quyền địa phương để sơ tán dân trong khu vực dễ xảy ra thiên tai;

(n) Thiết lập một cơ chế đăng ký từng trường hợp và cơ sở dữ liệu thiệt hại về người do thiên tai nhằm cải thiện công tác phòng chống bệnh tật và tử vong;

(o) Tăng cường các chương trình phục hồi để hỗ trợ về tâm lý và các dịch vụ sức khỏe tinh thần cho những người có nhu cầu;

(p) rà soát và tăng cường các văn bản pháp luật trong nước và các quy trình hợp tác quốc tế một cách thích hợp, dựa trên những hướng dẫn về việc tạo điều kiện thuận lợi trong nước và quy định của quốc tế về cứu trợ thiên tai và hỗ trợ phục hồi ban đầu.

Cấp toàn cầu và khu vực

34. Để đạt được điều này, điều quan trọng là cần:

(a) Xây dựng và nâng cao cách tiếp cận điều phối vùng và các cơ chế điều hành một cách thích hợp, để chuẩn bị và đảm bảo ứng phó với thiên tai nhanh và hiệu quả trong tình huống vượt quá khả năng đối phó của quốc gia;

(b) Thúc đẩy việc tiếp tục phát triển và phổ biến các công cụ như tiêu chuẩn, các bộ quy tắc, hướng dẫn hoạt động và các công cụ hướng dẫn khác để hỗ trợ các hoạt động điều phối trong chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó thiên tai, và tạo điều kiện chia sẻ thông tin về các bài học kinh nghiệm, các thực tiễn tốt trong thực hiện chính sách và các chương trình tái thiết sau thiên tai;

(c) Thúc đẩy việc phát triển hơn nữa và đầu tư vào các hệ thống cảnh báo sớm đa hiểm họa cấp khu vực hoạt động có hiệu quả và phù hợp với mỗi quốc gia, và gắn kết, khi có thể với Khung hành động toàn cầu về các dịch vụ khí hậu; tạo điều kiện chia sẻ và trao đổi thông tin giữa các quốc gia;

(d) Nâng cao các cơ chế quốc tế như Diễn đàn quốc tế cho phục hồi sau thiên tai, để chia sẻ kinh nghiệm và học tập giữa các quốc gia và các bên liên quan;

(e) Hỗ trợ một cách thích hợp các cơ quan Liên Hợp Quốc nhằm tăng cường và thực hiện các cơ chế toàn cầu về các vấn đề khí tượng thủy văn để nâng cao nhận thức và hiểu biết về các rủi ro thiên tai liên quan đến nước và các tác động đến xã hội; tăng cường các chiến lược GNRRTT theo yêu cầu của các quốc gia;

(f) Hỗ trợ hợp tác khu vực để tăng cường khả năng sẵn sàng ứng phó với thiên tai, bao gồm tổ chức diễn tập chung;

(g) Thúc đẩy các hiệp định khu vực để tạo điều kiện chia sẻ năng lực ứng phó và các nguồn lực trong và sau thiên tai;

(h) Đào tạo lực lượng cán bộ và tình nguyện viên trong ứng phó với thiên tai.

V. Vai trò của các bên liên quan

35. Trong khi các quốc gia chịu trách nhiệm tổng thể trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai, đây là vấn đề cần chia sẻ trách nhiệm giữa chính quyền các cấp và các bên liên quan. Đặc biệt, các bên liên quan ngoài nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy việc thực hiện Khung hành động này ở các cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu thông qua hỗ trợ cho quốc gia theo chính sách, pháp luật và các quy định do nhà nước ban hành. Sẽ rất cần có cam kết, thiện chí, kiến thức, kinh nghiệm và nguồn lực của họ.

36. Khi xác định vai trò và trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan, dựa trên áp dụng các công cụ quốc tế liên quan một cách phù hợp, các quốc gia nên khuyến khích các hành động sau đây của các bên liên quan công và tư:

(a) Các tổ chức xã hội dân sự, tình nguyện viên, các tổ chức tình nguyện và các tổ chức dựa vào cộng đồng cần: tham gia phối hợp với các tổ chức công cung cấp kiến thức và hướng dẫn cụ thể gắn liền với các hoạt động phát triển và thực hiện các khung quy chuẩn, các tiêu chuẩn và kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai; tham gia vào việc thực hiện các kế hoạch và chiến lược địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu; đóng góp vào và hỗ trợ nâng cao nhận thức cộng đồng, xây dựng văn hóa phòng tránh, giáo dục về rủi ro thiên tai; vận động để xây dựng các cộng đồng có khả năng chống chịu thiên tai và sự tham gia của toàn xã hội vào công tác quản lý rủi ro thiên tai, tăng cường sự phối hợp giữa các nhóm một cách thích hợp. Về điểm này, cần lưu ý rằng:

(i) Phụ nữ và sự tham gia của phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai một cách hiệu quả, thiết kế, tạo nguồn lực và thực hiện các chương trình, kế hoạch, chính sách GNRRTT có tính nhạy cảm giới; cần thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực thích hợp để trao quyền cho phụ nữ trong sẵn sàng ứng phó với thiên tai cũng như xây dựng năng lực của họ trong tạo ra các biện pháp sinh kế thay thế trong tình huống sau thiên tai;

(ii) Trẻ em và thanh thiếu niên là tác nhân của thay đổi và vì vậy cần có không gian và phương thức cho họ tham gia góp phần giảm nhẹ rủi ro thiên tai, sao cho phù hợp với pháp luật, thực tiễn quốc gia, và chương trình giáo dục;

(iii) Người khuyết tật và các tổ chức người khuyết tật đóng vai trò quan trọng

trong việc đánh giá các rủi ro thiên tai và trong việc thiết kế và thực hiện các kế hoạch phù hợp với yêu cầu cụ thể của người khuyết tật, ví dụ như các nguyên tắc của thiết kế toàn cầu;

(iv) Người cao tuổi có rất nhiều kiến thức, kỹ năng và trí tuệ, là tài sản vô giá với công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai và cần được tham gia trong công tác xây dựng các chính sách, kế hoạch và cơ chế, bao gồm cả cảnh báo sớm;

(v) Người dân bản địa thông qua kinh nghiệm và kiến thức truyền thống đóng vai trò quan trọng vào sự phát triển và thực hiện các kế hoạch và các cơ chế, bao gồm cả cảnh báo sớm;

(vi) Những người di cư đóng góp vào khả năng chống chịu của cộng đồng và xã hội. Kiến thức, kỹ năng và năng lực của họ có thể hữu ích trong công tác xây dựng và thực hiện giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

(b) Các học viện, tổ chức khoa học và nghiên cứu và các mạng lưới cần: tập trung vào các yếu tố và các kịch bản rủi ro thiên tai, trong đó bao gồm rủi ro thiên tai đang có xu hướng tăng, trong trung và dài hạn; tăng cường nghiên cứu để áp dụng trong khu vực, quốc gia và địa phương; hỗ trợ các hoạt động của cộng đồng và chính quyền địa phương; và hỗ trợ liên kết giữa chính sách và khoa học để giúp cho việc ra quyết định;

(c) Các doanh nghiệp, các hội nghề nghiệp, tổ chức tài chính khu vực tư nhân, bao gồm cả các cơ quan quản lý tài chính và kế toán, cũng như các quỹ từ thiện cần: lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai, bao gồm cả duy trì sản xuất liên tục, vào các mô hình kinh doanh và thực tiễn sản xuất thông qua đầu tư có tính đến rủi ro thiên tai, đặc biệt là trong doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; tham gia vào nâng cao nhận thức và đào tạo cho nhân viên và khách hàng của các doanh nghiệp; tham gia và hỗ trợ nghiên cứu và cải tiến cũng như phát triển công nghệ quản lý rủi ro thiên tai; chia sẻ và phổ biến kiến thức, các hoạt động thực tiễn và các dữ liệu không nhạy cảm; tham gia tích cực một cách phù hợp và theo hướng dẫn của chính quyền vào việc xây dựng các khung quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai;

(d) Phương tiện truyền thông đại chúng cần: thực hiện vai trò tích cực và tiên phong tại cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu, nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của công chúng, cũng như truyền tải những thông tin chính xác và không nhạy cảm về thiên tai, rủi ro thiên tai và hiểm họa, bao gồm cả những thiên tai có cấp độ nhỏ, theo cách đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu và dễ tiếp cận, có sự tham gia của người dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền sở tại; áp dụng các chính sách truyền thông GNRRTT cụ thể; hỗ trợ một cách thích hợp hệ thống cảnh báo sớm và các biện pháp bảo toàn sinh mạng người dân; khuyến khích văn hóa phòng tránh và sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng vào các chiến dịch giáo dục cộng đồng liên tục; tham vấn cộng đồng tại tất cả các tầng lớp trong xã hội, phù hợp với các hoạt động thực tiễn của quốc gia.

37. Theo nghị quyết số 68/211 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 20 tháng 12 năm 2013, cam kết của các bên liên quan có vai trò quan trọng trong quyết định phương thức hợp tác và thực hiện khung hành động này. Những cam kết đó cần phải rõ ràng, có khung thời gian thực hiện nhằm hỗ trợ việc xây dựng các đối tác tại cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu và việc thực hiện những chiến lược và kế hoạch GNRRTT cấp địa phương và

quốc gia. Tất cả các bên liên quan đều được khuyến khích công khai những cam kết của mình và những kết quả đã đạt được nhằm hỗ trợ thực hiện khung hành động, hoặc thực hiện các kế hoạch quản lý thiên tai cấp quốc gia và địa phương qua trang web của Văn phòng Liên Hợp Quốc về Giảm rủi ro thiên tai (UNISDR).

VI. Hợp tác quốc tế và đối tác toàn cầu

Những đề xuất tổng thể

38. Dựa trên sự khác biệt về năng lực cũng như mối liên kết giữa mức độ hỗ trợ và giới hạn mà họ có thể thực hiện khung hành động này, các nước đang phát triển yêu cầu tăng cường cung cấp các biện pháp thực hiện, bao gồm các nguồn lực đầy đủ, bền vững và kịp thời thông qua hợp tác quốc tế và các đối tác toàn cầu cho phát triển, và tiếp tục hỗ trợ quốc tế cho các nỗ lực GNRRTT của họ.

39. Hợp tác quốc tế về GNRRTT bao gồm nhiều nguồn khác nhau và là một yếu tố quan trọng để hỗ trợ những nỗ lực của các quốc gia đang phát triển trong GNRRTT.

40. Để giải quyết sự cách biệt về kinh tế cũng như cách biệt về đổi mới công nghệ và năng lực nghiên cứu giữa các nước, điều cốt yếu là thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ bao gồm quá trình tạo ra dòng chảy kỹ năng, kiến thức, ý tưởng, cách thực hiện và công nghệ từ các quốc gia phát triển sang các quốc gia đang phát triển trong quá trình thực hiện khung hành động hiện tại.

41. Những quốc gia đang phát triển hay bị tác động của thiên tai, cụ thể là các quốc gia kém phát triển, những quốc đảo nhỏ đang phát triển, các quốc gia đang phát triển không giáp biển, và các nước châu Phi cũng như những nước có thu nhập trung bình đang đối mặt với những thách thức cụ thể, cần được chú ý đặc biệt do tính dễ bị tổn thương và mức độ rủi ro cao của họ thường vượt quá khả năng ứng phó và phục hồi. Tính dễ bị tổn thương cao như vậy đòi hỏi khẩn trương tăng cường hợp tác quốc tế và đảm bảo mối quan hệ đối tác chân thực và bền vững ở cấp khu vực và toàn cầu nhằm hỗ trợ các quốc gia đang phát triển thực hiện khung hành động này theo những nhu cầu và ưu tiên của các quốc gia đó. Những chú ý tương tự và trợ giúp hợp lý cũng nên được mở rộng cho các quốc gia thường xuyên phải chịu ảnh hưởng của thiên tai, với những đặc điểm cụ thể, chẳng hạn các quốc gia quần đảo cũng như các nước có đường bờ biển dài.

42. Thiên tai có thể tác động không đều lên các đảo quốc nhỏ đang phát triển, do tính dễ bị tổn thương đặc thù của những quốc gia này. Một số những ảnh hưởng của thiên tai đã gia tăng về cường độ và trở nên trầm trọng hơn do BĐKH và làm cản trở quá trình phát triển bền vững của các quốc gia này. Đối với trường hợp đặc biệt của các quốc đảo nhỏ đang phát triển, điều thiết yếu là xây dựng khả năng chống chịu và cung cấp hỗ trợ đặc biệt thông qua việc thực hiện Các phương thức thúc đẩy hành động của các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển SIDS- Con đường SAMOA¹¹ trong lĩnh vực GNRRTT.

43. Các nước châu Phi tiếp tục đối diện với những thách thức liên quan đến thiên tai và gia tăng rủi ro, bao gồm những vấn đề liên quan đến khả năng chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng, y tế và sinh kế. Những thách thức này đòi hỏi gia tăng việc hợp tác quốc tế và

¹¹Nghị quyết 69/15 của Đại hội đồng LHQ, phần phụ lục

cung cấp những hỗ trợ đầy đủ cho các nước Châu Phi để cho phép việc thực hiện khung hành động này.

44. Hợp tác Bắc-Nam, được bổ sung bởi hợp tác Nam-Nam và hợp tác ba bên, đã chứng tỏ đây là nhân tố chính để GNRRTT và cần tăng cường hơn nữa cả hai hình thức hợp tác này. Các đối tác đóng vai trò bổ sung quan trọng bằng việc khai thác đầy đủ tiềm lực của các quốc gia và hỗ trợ năng lực của các quốc gia đó trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai và cải thiện các điều kiện xã hội, y tế và kinh tế của người dân, cộng đồng và quốc gia.

45. Những nỗ lực của các nước đang phát triển hỗ trợ hợp tác Nam-Nam và hợp tác 3 bên không nên làm cắt giảm hợp tác Bắc-Nam từ các quốc gia phát triển bởi vì những nỗ lực này bổ sung cho hợp tác Bắc-Nam.

46. Tài chính từ tất cả các nguồn quốc tế, chuyển giao công nghệ hiện đại, đáng tin cậy, giá cả phải chăng, phù hợp và thân thiện với môi trường của khu vực nhà nước và tư nhân dựa trên các điều khoản thiện chí và ưu đãi theo các thỏa thuận chung; hỗ trợ xây dựng năng lực cho các nước đang phát triển; và tạo điều kiện thuận lợi cho các môi trường thể chế và chính sách ở tất cả các cấp là các biện pháp rất quan trọng trong công tác GNRRTT.

Các biện pháp thực hiện

47. Để đạt được điều này, điều cần thiết là:

(a) Xác nhận lại một lần nữa là các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất, các quốc đảo nhỏ đang phát triển, các quốc gia đang phát triển không có biển và các nước Châu Phi, cũng như các quốc gia có mức thu nhập trung bình đang đối mặt với những thách thức cụ thể, cần sự tăng cường cung cấp hỗ trợ quốc tế một cách có điều phối, bền vững và đầy đủ cho GNRRTT, thông qua các kênh song phương và đa phương, kể cả thông qua hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nâng cao, và chuyển giao công nghệ dựa trên các điều khoản thiện chí và ưu đãi theo thỏa thuận để xây dựng và tăng cường năng lực của họ.

(b) Nâng cao sự tiếp cận của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, đến các nguồn tài chính, các công nghệ thân thiện môi trường, khoa học và đổi mới toàn diện cũng như việc chia sẻ kiến thức và thông tin qua những cơ chế hiện tại, đó là các thỏa thuận hợp tác song phương, khu vực và đa phương, kể cả các cơ quan Liên Hợp Quốc và các tổ chức liên quan khác.

(c) Thúc đẩy việc sử dụng và mở rộng các diễn đàn hợp tác theo chủ đề như: các nhóm công nghệ toàn cầu; các hệ thống chia sẻ cách thực hiện, sáng kiến đổi mới và nghiên cứu toàn cầu để đảm bảo sự với công nghệ và thông tin GNRRTT.

(d) Đưa các biện pháp GNRRTT vào các chương trình hợp tác phát triển song phương và đa phương trong và xuyên suốt tất cả các ngành liên quan đến giảm nghèo, phát triển bền vững, quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường, phát triển đô thị và thích ứng BĐKH một cách thích hợp;

Hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế

48. Để hỗ trợ thực hiện khung hành động này, những điều sau là rất cần thiết:

(a) Liên Hợp Quốc, các tổ chức quốc tế và khu vực, các thể chế tài chính quốc tế và khu vực và các cơ quan tài trợ tham gia vào GNRRTT, cần nâng cao việc điều phối các chiến lược của họ một cách thích hợp;

(b) Toàn bộ hệ thống của Liên Hợp Quốc bao gồm các quỹ, các chương trình, và các cơ quan chuyên môn, thông qua Kế hoạch hành động của Liên hợp quốc về GNRRTT nhằm xây dựng khả năng chống chịu; Khung Hỗ trợ phát triển của Liên Hợp Quốc cũng như các chương trình quốc gia cần thúc đẩy sử dụng tối ưu các nguồn lực và hỗ trợ các quốc gia đang phát triển theo yêu cầu của họ nhằm thực hiện khung hành động này, phối hợp với các khung hành động có liên quan khác như các quy định Y tế Quốc tế (2005), bao gồm thông qua xây dựng năng lực, các các chương trình rõ ràng và tập trung hỗ trợ cho ưu tiên của các quốc gia đó một cách cân bằng, được điều phối tốt và bền vững trong khuôn khổ trách nhiệm của từng cơ quan Liên hợp quốc;

(c) Văn phòng LHQ về GNRRTT (UNISDR) nói riêng cần hỗ trợ việc thực hiện, theo dõi và đánh giá khung hành động này thông qua: việc chuẩn bị đánh giá định kỳ về tiến độ, đặc biệt cho Diễn đàn toàn cầu GNRRTT và quá trình theo dõi tại LHQ một cách kịp thời và thích hợp; hỗ trợ xây dựng việc giám sát thống nhất cấp toàn cầu và khu vực; các chỉ số giám sát, có sự phối hợp với các cơ chế liên quan khác về phát triển bền vững và BDKH; cập nhật công cụ Giám sát HFA dựa trên nền tảng web; tích cực tham gia vào các công việc của Nhóm Liên cơ quan và Chuyên gia về các chỉ số Phát triển bền vững; xây dựng các hướng dẫn thực hiện có cơ sở khoa học và thực tế trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với các quốc gia, và huy động chuyên gia; tăng cường văn hóa phòng chống thiên tai ở các bên liên quan thông qua huy động chuyên gia và các tổ chức kỹ thuật xây dựng các tiêu chuẩn, các sáng kiến vận động chính sách, phổ biến các thông tin rủi ro thiên tai, các chính sách và các hoạt động thực tiễn, cũng như cung cấp giáo dục và đào tạo về GNRRTT thông qua các tổ chức trực thuộc; hỗ trợ các nước, kể cả thông qua các diễn đàn quốc gia hoặc các hình thức tương đương, trong công tác xây dựng các kế hoạch quốc gia và giám sát các xu hướng và các hình mẫu trong rủi ro, tổn thất và tác động của thiên tai; tổ chức Diễn đàn toàn cầu về GNRRTT và hỗ trợ tổ chức các Diễn đàn khu vực về GNRRTT với sự hợp tác của các tổ chức trong khu vực; chủ trì rà soát và chỉnh sửa Kế hoạch hành động của Liên Hợp Quốc về GNRRTT nhằm xây dựng khả năng chống chịu; thúc đẩy việc củng cố và hỗ trợ thường xuyên Nhóm Cố vấn Khoa học và kỹ thuật của ISDR nhằm huy động các hoạt động khoa học kỹ thuật trong GNRRTT; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các nước, cập nhật Bản thuật ngữ về GNRRTT năm 2009 sao cho phù hợp với thuật ngữ của các nước; và duy trì danh sách cam kết của các bên liên quan.

(d) Các thể chế tài chính quốc tế như Ngân hàng thế giới và các ngân hàng phát triển vùng cần quan tâm đến các ưu tiên của khung hành động này trong việc cung cấp những hỗ trợ tài chính và vốn vay cho các nước đang phát triển để lồng ghép GNRRTT;

(e) Các tổ chức quốc tế và các cơ quan hiệp ước khác bao gồm Hội nghị các bên về Công ước khung của LHQ về BDKH, các thể chế tài chính quốc tế ở cấp toàn cầu và khu vực và Hội chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế cần hỗ trợ các quốc gia đang phát triển theo yêu cầu của họ để thực hiện khung hành động này, phối hợp với các khung hành động khác;

(f) Thỏa thuận toàn cầu của LHQ như là sáng kiến chính của LHQ nhằm huy động sự tham gia của khối tư nhân và doanh nghiệp cần thúc đẩy tầm quan trọng của GNRRTT cho phát triển bền vững và xây dựng khả năng chống chịu.;

(g) Cần nâng cao năng lực tổng thể của hệ thống Liên Hợp Quốc để hỗ trợ các nước đang phát triển trong việc GNRRTT bằng cách cung cấp đủ nguồn lực thông qua cơ chế tài trợ khác nhau, bao gồm các đóng góp, kịp thời, ổn định có thể dự báo trước cho Quỹ ủy thác của Liên Hợp Quốc về Giảm nhẹ thiên tai, và nâng cao vai trò của Quỹ này trong việc thực hiện khung hành động này;

(h) Liên minh Liên nghị viện, các cơ quan cấp vùng và các cơ chế hợp tác nghị sĩ khác cần tiếp tục hỗ trợ và vận động cho việc GNRRTT và tăng cường khung pháp lý quốc gia một cách thích hợp;

(i) Liên hiệp các Thành phố và các tổ chức Chính quyền Địa phương cùng các tổ chức liên quan khác của các chính quyền địa phương cần tiếp tục hỗ trợ hợp tác và học hỏi giữa lẫn nhau về GNRRTT và thực hiện khung hành động này.

Các hành động tiếp theo

49. Hội nghị đề nghị Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc tại phiên họp lần thứ 70 của mình, xem xét khả năng đánh giá tiến trình toàn cầu thực hiện khung hành động GNRRTT như một phần của quá trình theo dõi tổng hợp các hội nghị và hội nghị thượng đỉnh của LHQ, phù hợp với quy trình làm việc của Hội đồng Kinh tế và Xã hội, Diễn đàn Chính trị cấp cao cho phát triển bền vững và chu kỳ tổng kết chính sách toàn diện bốn năm một lần; cần nhắc đến việc đóng góp của Diễn đàn toàn cầu về GNRRTT và các diễn đàn khu vực về GNRRTT và việc Giám sát khung hành động Hyogo.

50. Hội nghị kiến nghị Đại hội đồng LHQ tại kỳ họp lần thứ 69 của mình thành lập nhóm làm việc mở liên chính phủ, bao gồm các chuyên gia được các nước thành viên đề cử, được hỗ trợ bởi UNISDR với sự tham gia của các bên liên quan phù hợp nhằm xây dựng bộ chỉ số phù hợp để đo lường tiến trình toàn cầu thực hiện khung hành động này, phối hợp với nhóm chuyên gia liên cơ quan về các chỉ số phát triển bền vững. Hội nghị cũng kiến nghị Nhóm làm việc quan tâm đến các đề xuất của Nhóm cố vấn Khoa học và Kỹ thuật về cập nhật các thuật ngữ về GNRRTT của UNISDR năm 2009 vào tháng 12 năm 2016, và kết quả sẽ được đệ trình lên Đại Hội đồng LHQ để xem xét và thông qua.